

Số: 11/2023/QĐST-DS

Đ, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 500, 501 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 97, 136, 167, 188 của Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/01/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải Q toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 233/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn D, sinh năm: 1956.

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1958.

Địa chỉ cư trú: Tổ 13, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số 18/4, đường B, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Bị đơn: Vợ chồng ông Phan Khắc H, sinh năm: 1962.

Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1964.

Địa chỉ cư trú: Tổ 13, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

1.3.1. Bà Đặng Thị Kim E, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 110/9, đường số 01, phường S, Q. G, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.2. Ông Dương Hồng Q, sinh năm: 1961.

Địa chỉ cư trú: Tổ 13, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.3. Vợ chồng ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1956.

Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1960.

Địa chỉ cư trú: Tổ 13, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Phan Khắc H, bà Ngô Thị H và bà Đặng Thị Kim E tự nguyện huỷ bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng là ông Phan Khắc H, bà Ngô Thị H và bên nhận chuyển nhượng là bà Đặng Thị Kim E lập ngày 30/8/2022 đối với diện tích 419,8m<sup>2</sup> đất, thuộc thửa đất số 661, tờ bản đồ số 77, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đã được Văn phòng Công chứng N công chứng ngày 30/8/2022.

2.2. Vợ chồng ông Phan Khắc H, bà Ngô Thị H đồng ý tiếp tục chuyển nhượng cho bà Đặng Thị Kim E diện tích 294,3m<sup>2</sup> đất (trong đó có 168m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn), thuộc 01 phần thửa đất số 661, tờ bản đồ số 77, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo hoạ đồ đo đạc là thửa A/125,5m<sup>2</sup> đất (trên đất có nhà xây cấp 4) + thửa B/168,8m<sup>2</sup> đất (trên đất có nhà xây cấp 4, 01 trệt, 01 gác lững).

Công nhận diện tích 294,3m<sup>2</sup> đất (trong đó có 168m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn), thuộc 01 phần thửa đất số 661, tờ bản đồ số 77, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo hoạ đồ đo đạc là thửa A/125,5m<sup>2</sup> đất (trên đất có nhà xây cấp 4) + thửa B/168,8m<sup>2</sup> đất (trên đất có nhà xây cấp 4, 01 trệt, 01 gác lững) thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Đặng Thị Kim E.

2.3. Vợ chồng ông Phan Khắc H, bà Ngô Thị H đồng ý tiếp tục chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn D, bà Nguyễn Thị B diện tích 114,8m<sup>2</sup> đất (đất trồng cây hàng năm khác), thuộc 01 phần thửa đất số 661, tờ bản đồ số 77, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo hoạ đồ đo đạc là thửa C/114,8m<sup>2</sup> đất là của vợ chồng ông Nguyễn D, bà Nguyễn Thị B (giáp liền kề thửa đất số 84, tờ bản đồ số 77, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Nguyễn D, bà Nguyễn Thị B).

Công nhận diện tích 114,8m<sup>2</sup> đất (đất trồng cây hàng năm khác), thuộc 01 phần thửa đất số 661, tờ bản đồ số 77, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng Nguyễn D, bà Nguyễn Thị B.

(Có hoạ đồ lô đất đề ngày 10/11/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ kèm theo).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn D, bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên khi thụ lý vụ án miễn toàn bộ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng ông Nguyễn D, bà Nguyễn Thị B theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Thị Kim E tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng, bà Đặng Thị Kim E đã tạm

nộp theo biên lai thu số: 0008542 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Đặng Thị Kim E đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Vũ**